

Bản án số: 38/2020/HS-ST

Ngày: 19-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Hà Đồng Tịnh – UVBTV cán bộ CQ quận Đoàn.

+ Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Trần Quốc Toản.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2020/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN H, (*tên gọi khác: Cu U*); sinh ngày: 04/12/1990, tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ 30, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan M (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; gia

đình có 05 anh, chị, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 và 02 con: Lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Chưa

- Nhân thân: Ngày 02/6/2015, bị Tòa án nhân dân quận S ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc kể từ ngày 18/4/2015 thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/01/2020. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Cháu **Phạm Văn H1**, sinh ngày 31/10/2003; trú tại: Thôn Văn D, xã H, huyện H1, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

Người đại diện hợp pháp của Phạm Văn H: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1975 và bà Hồ Thị T, sinh năm 1977; Cùng trú tại: Thôn Văn D, xã H, huyện H1, thành phố Đà Nẵng – *Là cha, mẹ ruột của H1. Vắng mặt.*

- *Người chứng kiến:* Ông **Đỗ Bá N**, sinh năm 1982; trú tại: Tổ 101, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 15 giờ 30 phút ngày 03/01/2020, Đội CSĐTTP về Ma túy Công an quận S phối hợp với công an phường N, quận S, TP. Đà Nẵng tiến hành kiểm tra hành chính phòng 602 thuộc khu chung cư 2B phường N, quận S, TP. Đà Nẵng. Tại thời điểm kiểm tra trong phòng có 02 thanh niên là Nguyễn Văn H và Phạm Văn H1. Tiếp tục kiểm tra căn phòng nêu trên, lực lượng Công an phát hiện bên trong túi xách treo trên tường có 01 (một) gói thuốc lá bên trong gói thuốc lá có chứa 11 (mười một) gói ni long có kích thước khoảng (2x1) cm, mỗi túi ni long đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 02 (hai) nỏ thủy tinh và 10 (mười) gói ni lông kích thước (2x2) cm chưa qua sử dụng. H khai nhận chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 11 (mười một) gói ni long kích thước (2x1) cm là ma túy dạng đá H cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán lại kiếm lời. Lực lượng Công an đã tiến

hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn H, niêm phong, thu giữ tang vật có liên quan.

Tang vật thu giữ:

- 11 (mười một) gói ni lông có kích thước khoảng (2x1) cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Kí hiệu niêm phong: H.
- 02 (hai) nỏ thủy tinh.
- 10 (mười) gói ni lông kích thước (2x2) cm chưa qua sử dụng.
- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Căn cứ Kết luận giám định số 31/GĐ-MT ngày 09 tháng 1 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng:

Tinh thể rắn màu trắng trong 11 (mười một) gói ni lông có kích thước khoảng (2x1) cm ký hiệu H gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng tinh thể mẫu H: 1,006 gam.

Qua điều tra xác định: Vào trưa ngày 03/01/2020, Nguyễn Văn H đã gặp một đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại bến cá T. Tại đây, H hỏi mua 1.200.000 đồng (*một triệu hai trăm nghìn đồng*) ma túy thì T đồng ý và hẹn H tới bến xe Đà Nẵng để mua bán. Khi tới bến xe Đà Nẵng gặp T, H đưa tiền cho T và được T chỉ chỗ cất giấu ma túy để H đến lấy rồi T bỏ đi. Sau khi mua được ma túy, H nảy sinh ý định bán trái phép chất ma túy nên đem về nhà phân nhỏ ma túy ra và bỏ vào 11 túi ni lông kích thước (2x1) cm sau đó bỏ vào hộp thuốc lá và đem cất giấu bên trong túi xách treo trên tường nhà nhằm mục đích sử dụng dần và bán lại mỗi gói ma túy trên với giá 200.000 đồng để kiếm lời. Trưa cùng ngày, Phạm Văn H1 đến phòng 602 thuộc khu chung cư 2B phường N, quận S, TP. Đà Nẵng của H để chơi, tuy nhiên Hai không biết về số ma túy mà H đã mua và cất giấu. Đến 15 giờ 30 phút ngày 03/01/2020, Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận S phối hợp với Công an phường N, quận S, TP. Đà Nẵng tiến hành kiểm tra hành chính phòng 602 thuộc khu chung cư 2B phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn H cùng tang vật.

Ngoài ra, với cùng phương thức mua bán vào ngày 03/01/2020, Nguyễn Văn H khai nhận đã mua trái phép chất ma túy của đối tượng T (chưa rõ nhân thân, lai

lịch) hai lần khác vào các ngày 25/12/2019 và 30/12/2019 với số tiền là 200.000 đồng một lần về để nhằm mục đích sử dụng và cả hai lần trên H đều đã sử dụng dụng hết một mình tại phòng 602 thuộc khu chung cư 2B phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cháu Phạm Văn H1 vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện: Ngày 03/01/2020, anh H có rủ tôi đến nhà anh tại phòng 602 thuộc khu chung cư 2B phường N, quận S, TP. Đà Nẵng để uống cà phê. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì lực lượng Công an đến kiểm tra và phát hiện tại phòng ngủ của anh H trong túi xách treo trên tường có một hộp thuốc lá bên trong có chứa 11 (mười một) gói ni lông, kích thước (1 x2) cm chứa ma túy đá, anh H khai nhận với lực lượng kiểm tra là ma túy của anh H mua về để sử dụng và bán lại kiếm lời.

- Tại phiên tòa người chứng kiến ông Đỗ Bá N vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện: Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 03/01/2020, tôi có chứng kiến việc lực lượng Công an kiểm tra tại phòng 602 thuộc khu chung cư 2B phường N, quận S, TP. Đà Nẵng. Lúc này có hai thanh niên gồm: Nguyễn Văn H và Phạm Văn H1. Cả hai đều thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy cách đó vừa ngày. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi xách treo trên tường có một hộp thuốc lá bên trong có chứa 11 (mười một) gói ni lông, kích thước (1x2) cm có chứa chất tinh thể rắn màu trắng. H khai nhận đó là ma túy đá, H mua về sử dụng và bán lại để kiếm lời.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H.

Bản cáo trạng số 37/CT- VKS ngày 26/3/2020, của Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị áp

dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 36 tháng đến 42 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Do không xác minh được tài sản riêng của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 31/GĐ - MT ngày 09/01/2020 của Phòng KTHS Công an thành phố Đà Nẵng bên trong có chứa 0,871 gam ma túy loại Methamphetamine – là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói; 02 (hai) nỏ thủy tinh và 10 (mười) gói ni lông kích thước (2x2) cm chưa qua sử dụng.

- Tiếp tục quy trữ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 353420091349392 của Nguyễn Văn H để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cháu Phạm Văn H1; người đại diện hợp pháp của cháu Hai là Phạm Văn Đ và bà Hồ Thị T vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Vào trưa ngày 03/01/2020, Nguyễn Văn H đã mua trái phép chất ma túy của một đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.200.000 đồng tại khu vực bến xe Đà Nẵng sau đó đem về phân nhỏ ra ma túy và bỏ vào 11 túi ni lông kích thước (2x1) cm sau đó bỏ vào hộp thuốc lá và đem cất giấu bên trong túi xách treo trên tường nhà nhằm mục đích sử dụng dần và bán lại các gói ma túy đã phân nhỏ nêu trên với giá 200.000 đồng một gói để kiếm lời. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn H bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma Công an quận S phối hợp với Công an phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Căn cứ vào điểm 3.3 mục 3 Phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT - BCA-VKSNDTC - TANDTC - BTP ngày 24/12/2007 thì hành vi của Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Như vậy, bản Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 26 tháng 3 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án thì thấy: Ma túy là một loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, vì vậy nhà nước ta nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt sử dụng trái phép các chất ma túy, nếu ai vi phạm một trong các quy định trên, gây hậu quả nghiêm trọng đều bị pháp luật trừng trị và xử lý. Bị cáo Nguyễn Văn H nhận thức được điều đó, song để phục vụ cho nhu cầu bản thân, bị cáo bất chấp sự trừng trị của pháp luật, đã thực hiện việc mua 1.200.000 đồng ma túy loại Methamphetamine (sau khi sử dụng, số ma túy còn lại có khối lượng 1,006 gam) với mục đích sử dụng và bán lại để kiếm

lời. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời còn xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, rõ ràng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do không xác minh được tài sản riêng của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng:

[6.1]. Đối với 01 phong bì niêm phong số 31/GĐ - MT ngày 09/01/2020 của Phòng KTHS Công an thành phố Đà Nẵng bên trong có chứa 0,871 gam ma túy loại Methamphetamie – là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói; 02 (hai) nỗ thủy tinh và 10 (mười) gói ni lông kích thước (2x2) cm chưa qua sử dụng là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2]. Đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 353420091349392 của Nguyễn Văn H – do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2020).

[7]. Đối với đối tượng có tên T đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn H hiện nay chưa xác định nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[8]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H và Phạm Văn Hai, Công an quận S đã ra Quyết định xử lý hành chính là có cơ sở.

[9]. Đối với Phạm Văn H1 do không biết và không liên quan đến số ma túy mà Nguyễn Văn H cất giấu nên không đề cập xử lý về mặt hình sự là có cơ sở.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (03/01/2020).

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 31/GĐ - MT ngày 09/01/2020 của Phòng KTHS Công an thành phố Đà Nẵng bên trong có chứa 0,871 gam ma túy loại Methamphetamine – là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói; 02 (hai) nỏ thủy tinh và 10 (mười) gói ni lông kích thước (2x2) cm chưa qua sử dụng.

- Tiếp tục quy trữ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 353420091349392 của Nguyễn Văn H để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/03/2020).

3/ Án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đông Thanh